

Số: 114/2025/QĐST-HNGĐ

Càng Long, ngày 22 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 93/2025/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 3 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị T, sinh năm 1978
 - Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1980
- Cùng địa chỉ: ấp L, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào Điều 26 và điểm d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị T và anh Nguyễn Văn T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị T và anh Nguyễn Văn T1 tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: 02 (Hai) người tên Nguyễn Huỳnh T2, sinh năm 2005 hiện đã trưởng thành và Nguyễn Huỳnh G, sinh ngày 06 tháng 4 năm 2016 hiện đang sống chung với anh T1 và có nguyện vọng muốn được sống chung với anh T1. Chị Huỳnh Thị T và anh Nguyễn Văn T1 tự nguyện thỏa thuận khi ly hôn, đối với Nguyễn Huỳnh T2 đã trưởng thành, có cuộc sống riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao cháu Nguyễn Huỳnh G cho anh Nguyễn Văn T1 được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Sau khi ly hôn, chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết chị T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án có giải thích theo quy định tại các Điều 82, 107 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình về cấp dưỡng nuôi con nhưng anh Nguyễn Văn T1 chưa đặt ra yêu cầu giải quyết về phần cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xét.

Về tài sản chung; Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị Huỳnh Thị T và anh Nguyễn Văn T1 xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về án phí sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị T tự nguyện nộp 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được cản trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005233, ngày 03 tháng 3 năm 2025 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu. Chị T được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*).

Anh Nguyễn Văn T1 không phải nộp án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Càng Long;
- UBND xã An Trường A, huyện Càng Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Nhật Thành